

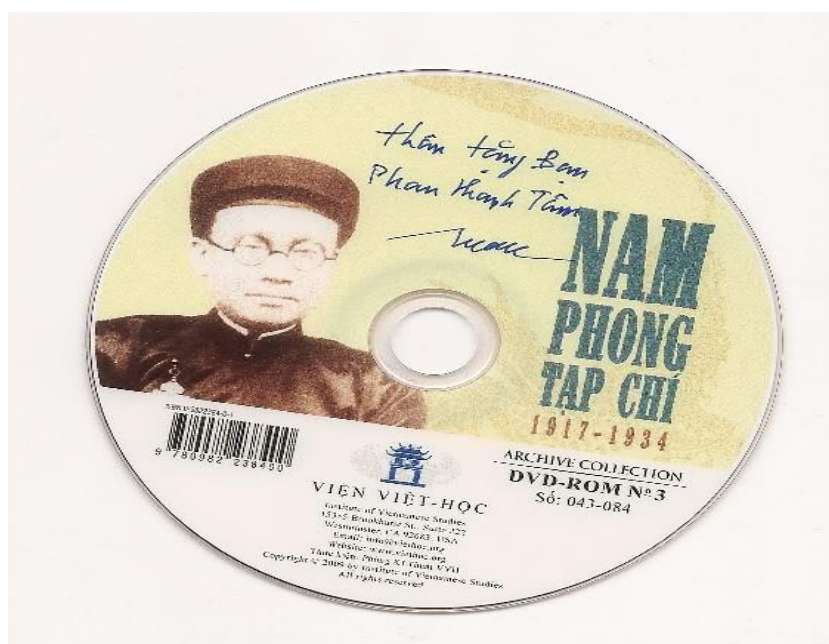
Phan Thanh Tâm

Phạm Quỳnh & Nam Phong Tạp Chí

Tôn trọng Sự Thật

*Thực thi Công Bằng, Công Lý mới tạo được Đoàn kết.**

Dù bị Cộng sản Việt Nam (CSVN) giết bằng cuộc xẻo; thầy bị vùi dập dưới mương tại một nơi hẻo lánh bên bờ sông Bồ của miền Trung vào một đêm trăng lưỡi liềm đầu thu năm 1945, nhưng danh tiếng Phạm Quỳnh vẫn không hề tuyệt tích. Nam Phong Tạp Chí, một kho tàng văn học, nghệ thuật mà ông là linh hồn, đã vượt không gian thời gian, chiếm một vị trí đáng kể trong văn học sử, được Bộ Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) cho giảng dạy bậc Trung Học từ thập niên 60; gần đây còn được đưa vào thế giới ảo điện toán. Viện Việt Học California đã giới thiệu công trình chuyển 210 số báo gồm 35,000 trang chữ từ 1917 đến 1934 vào bộ DVD-Rom, tại các địa điểm có đông người Việt cư ngụ. Và có vẻ không còn ngăn được gió lạnh phương Nam thổi về, sau nhiều thập niên bị kết tội là *bồi bút, đại Việt gian phản quốc*, một số tác phẩm của nhân vật này đã thấy Hà nội cho lưu hành ở Việt Nam.



Để hoàn thành dự án DVD-ROM Nam Phong Tạp Chí (NPTC), hơn 50 thiện nguyện viên phần lớn thuộc giới trẻ đã phải mất sáu năm cùng nhau làm việc. Cái khó đầu tiên, ngoài chuyện tiền đâu còn phải tìm cho ra 3,500 trang thiếu hụt, hoặc phai mờ vì thời gian hay mục nát vì mối ẩm. Gia đình Phạm Quỳnh đã biếu tặng Viện Việt Học trọn “gia tài” nhưng vì trải qua bao bể dâu chỉ còn giữ có 186 số. Các thư viện đại học như UCLA, UC-Berkeley, Washington (Seattle), Cornell cũng không có đủ. Ngoài ra, còn phải kể công tác chuyển các trang vào DVD để thực hiện E-BOOK. Mỗi trang E-BOOK mất 45 phút. Tổng số 35,000 trang cần 26,250 giờ. Giáo sư Đàm Trung Pháp, một diễn giả trong buổi giới thiệu ở Houston hồi tháng 11/09 cho biết số thời gian này *tương đương với lao tác của ba chuyên viên giỏi làm việc 8 giờ mỗi ngày liên tục trong 3 năm rưỡi*. Trong DVD ghi gia đình Phạm Tuân-Hỷ Nguyên góp 12,000; Cô Nguyễn thị Kim Ngân 8,500; cô Nguyễn thị Mai Khôi 300 và bác sĩ Hà Nguyên Huỳnh 200 mỹ kim...

Ban thực hiện dự án gồm Nguyễn Minh Lân, Nguyễn Tuấn Khanh, Nguyễn Chí Thông, Châu Hữu Hiền; các chuyên viên điện toán; các vị trong ban tìm tài liệu, ban trình bày. Với bộ DVD-ROM tốn khoản 40,000 mỹ kim, học-thuật VN hải-ngoại đã có một đóng góp đáng kể. Nhạc-sĩ Phạm Tuân, con út nhà văn hóa, tại buổi giới thiệu ở Washington DC tháng 10/09 nói rằng, một giấc mơ của họ Phạm đã thành. Nay không còn cần phải bênh vực cho thân phụ ông nữa, vì *Nam Phong là Phạm Quỳnh và Phạm Quỳnh là Nam Phong*. Trước đây, Phạm Tuân trong bài ghi lại *Cái Chết Đây Oan Khiên, Bi Thảm Của Cha Tôi*, đã khẳng định rằng, Phạm Quỳnh là người đầu tiên chính thức công bố **Bản Tuyên Ngôn Độc Lập Tân Quốc Gia Việt Nam chấm dứt 80 năm nô lệ Pháp; còn bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hồ Chí Minh chỉ xuất hiện năm tháng sau đó**.

Bài viết của Phạm Tuân còn cho biết, Phạm Quỳnh thường tâm sự, thổ lộ với người anh lớn về nỗi băn khoăn duy nhất trước hiện tình đất nước: Hồ Chí Minh là ai? (Họ Hồ lấy tên này từ 13/8/1942). *Nếu như ông ta không phải là Nguyễn Ái Quốc thì hay quá, thì là đại phúc cho dân tộc ta. Năm 1922 tại thủ đô Paris, thầy tôi đã gặp và biết Nguyễn Ái Quốc tường tận lắm. Hai người đã họp mặt với nhau hai, ba lần cùng với các ông Phan văn Trường, Nguyễn thế Truyền tại căn nhà số 6 Villa des Gobelins. Thầy tôi nhận biết rõ ông này là đảng viên của Đảng Cộng Sản Pháp lúc bấy giờ. Thắc mắc ấy là một lo âu canh cánh trong lòng thầy tôi. Theo Phạm Tuân, trong thời gian Nhà Vua Bảo Đại thoái vị, Mặt trận Việt Minh lên nắm chính quyền, thầy tôi đã lui về điền viên dưới mái ấm gia đình, từ nay mới thực sự được sống những ngày tương đối thanh thoi, nhàn nhã giữa vợ con cháu chắt thân thương.*

Dấu giếm tội ác

Vẫn theo Phạm Tuân, *đứng trước thực tế lịch sử, cho ta thấy, "Bác và Đảng" hoàn toàn vắng mặt, khởi thủy không có một chút công lao nào trong công cuộc giành lại độc lập cho Việt Nam trực tiếp từ chế độ thực dân Pháp cả!! Tất cả mọi sự việc diễn ra sau đây là một cuộc xung đột, thanh toán, sát hại đầy mưu mô lường gạt thâm độc giữa nội bộ chính tình Việt Nam không hơn không kém.* Phạm Tuân cũng đã ghi lại cuộc tìm hài cốt thân phụ ở miền Trung tháng hai năm 1956, và buổi trưa hè oi nồng lúc Phạm Quỳnh bị bắt ở Huế ngày 23/8/1945 cùng lời của các chứng nhân nói về cái đêm trăng non nạn nhân bị đánh vào đầu bằng xẻn cuốc, bị bắn bồi thêm trước khi xô xuống mương lập chôn chung với Ngô Đình Khôi và Ngô Đình Huân ngày 2/9/4, dưới sự chỉ huy của Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy Ban Cách Mạng Thừa Thiên. Phạm Tuân kể lại, ông Hồ sau khi nghe Phạm Quỳnh bị cách mạng xử lý đã nói: *dạo ấy tôi chưa về và trong thời kỳ khởi nghĩa quá vội, có thể có nhiều sai sót đáng tiếc.*

Bộ DVD-ROM bảo tồn các tài liệu văn hóa nên có thêm bài viết của người con út để các thế hệ sau biết đời của nhân vật chủ chốt trong Nam Phong Tạp Chí đã kết thúc như thế nào, qua chính lời con mình kể. Đề nghị Viện Việt Học in và đính kèm khi phổ biến bộ này. Phải giữ lại chứng liệu lịch sử, vì như nhà văn Nguyễn Quốc Trụ viết, *Những người Cộng sản rất khôn khéo trong việc giấu diếm những tội ác của họ. Và càng giỏi hơn, khi chối tội, khi không dám nhận ai là tác giả những tội ác đó. Khi chiến tranh chấm dứt, họ dễ dàng có được những "Viện Bảo Tàng, Nhà Trưng Bày Tội Ác Mỹ Ngụy", phần lớn hình ảnh, tài liệu là do báo chí, giới truyền thông Tây Phương cung cấp. Nhưng thật khó mà kiểm ra, và chắc là vô phương có được những hình ảnh về cảnh giết người hàng loạt, trong biển cỏ Mậu Thân tại Huế chẳng hạn, khi người Cộng Sản phải bỏ chạy*

Nhắc tới Phạm Tuyên, tác giả bài “Như Có Bác Hồ Trong Ngày Vui Đại Thắng”, Phạm Tuân nói, *anh đường anh, tôi đường tôi, tình nghĩa anh em vẫn tốt thôi.* Đúng là bi kịch Việt Nam. Vì đâu nên nỗi? Em góp công, của vào việc dựng lại sự nghiệp ông cha; anh ca ngợi họ Hồ. Bao nhiêu gia đình lâm cảnh oái ăm này? Phạm Tuyên sống theo lời dặn của Hồ Chí Minh: *Cụ Phạm là người của lịch sử, sẽ được lịch sử đánh giá lại sau này. Con cháu cứ vững tâm đi theo cách mạng.* Hai người chị Phạm thị Giá, Phạm thị Thúc nói với Phạm Tuyên như vậy sau khi hai bà gặp họ Hồ để hỏi về vụ chủ bút Nam Phong bị sát hại. Trong lời phát biểu nhân dịp Trung Tâm Văn Hóa–Ngôn Ngữ Đông Tây và nhà xuất bản Tri Thức giới thiệu bản dịch “Tiểu luận Phạm Quỳnh” bằng tiếng Pháp từ 1922 – 1932, tháng 11/07 ở Hà nội, nhạc sĩ Tuyên cho hay từ những năm cuối của thế kỷ trước đã có nhiều bài viết và sách của học giả được phổ biến. Nhưng ông nói, *tôi chỉ được biết sau khi sách được phát hành, thậm chí còn được nhận cả nhuận bút.*

Ngoài ra, người biên tập và giới thiệu tập tiểu luận, nhà văn Phạm Toàn, đã công nhận rằng, *đọc Phạm Quỳnh cả bằng tiếng Việt cả bằng tiếng Pháp, cái ấn tượng đầu tiên sau đó còn tiếp tục đeo đuổi ta, ấy không phải khâm phục chiều sâu bác học và tầm cao ái quốc của tác giả. Ấn tượng lớn hơn nữa, còn đáng yêu hơn nhiều, còn quyến rũ ta vô cùng, ấy là lòng yêu cái đẹp của bậc chí sĩ đó.* Phạm Toàn còn nhận xét, *cả một đời Phạm Quỳnh, là một đời không ngừng hoạt động thực tiễn và lý thuyết để thức tỉnh và nâng cao dân trí.* Những hoạt động trong phạm vi hội Khai Trí tiên đức, trong các trang báo Nam Phong, *đều muốn lấy đó làm một làn gió mới của phương Nam nâng cao dân trí và đạo đức của dân tộc này.* Cũng theo người biên tập bản dịch tập tiểu luận, Phạm Quỳnh là người ý thức rõ, *dân nước Nam có đời sống giản dị nhưng tâm linh thì mang đầy những giá trị văn hóa.* Nhà văn này còn cho rằng những lời của họ Phạm viết vẫn thấy nó đương đại với chúng ta hôm nay

Trí tuệ uyên thâm

Phụ trách dịch “Việt Nam - Ở Giữa Giao Điểm Của Các Nền Văn Minh”, khi trả lời phỏng vấn của Nguyễn Hoàng Diệu Thủy trong báo Người Hà nội ngày 21/12/07 nhà văn Nguyễn Ngọc nói, *tiểu luận tiếng Pháp của Phạm Quỳnh là một thứ văn cực kỳ sang trọng, sáng sủa. Các tiểu luận này, cùng với những trước tác bằng tiếng Việt đã đặt ra những vấn đề bao quát về dân tộc, văn hóa, về sự va chạm giữa hiện đại và quá khứ, giữa phương Đông và phương Tây. Từ đó ông tìm con đường cho sự phát triển Việt Nam. Những vấn đề ông đặt ra đến nay vẫn rất thời sự.* Theo Nguyễn Ngọc, Phạm Quỳnh thuộc lớp người không lờ, trí tuệ uyên thâm; hiểu sâu sắc văn hóa phương Đông; tự học mà chiếm lĩnh văn hóa phương Tây rất cơ bản. Nguyễn Ngọc còn cho rằng, *tôi thấy rõ rằng Phạm Quỳnh là một nhân cách văn hóa lớn, một người hết sức tha thiết yêu dân tộc, ưu tư cho sự phát triển của dân tộc.* Và cuốn sách phát hành hàm chứa trả lại sự công bằng.

Trong bài “*Đọc Phạm Quỳnh tiểu luận*”, tác giả Tâm Hiếu đã viết, sau khi đọc nó, việc cần làm gấp là *mua cho con cháu mình, để qua cuốn này mà hiểu được hồn văn hóa Việt.* Càng đọc ông, càng thấy gương ông sáng ra, *lòng kính trọng ông mỗi ngày một tăng, khiến nhiều người ngỡ ngàng.* Tâm Hiếu cho rằng, Phạm Quỳnh viết bằng tiếng Pháp không phải để phổ biến cho tầng lớp bình dân của xã hội Việt Nam mà để truyền, để dạy văn hóa của chúng ta cho những người Pháp đang tự coi, tự phong là mẫu quốc, là bề trên. Tác giả bài báo, đăng trong “*Khoa Học & Tổ Quốc*” tháng 1/08 còn viết, trong những người trí thức tìm đường đi cho dân tộc, *có những người không mấy thành công, song đóng góp của họ cho dân tộc cho đất nước là những đóng góp đáng kể.* Hơn năm trăm trang sách, với năm mươi bài tiểu luận viết cách đây đã hơn ba phần tư thế kỷ, vậy mà phần lớn những quan điểm đó vẫn còn giá trị cho ngày hôm nay.

Báo Nam Phong ngày nay quý hơn vàng. Học giả Vương Hồng Sển, trong “*Nửa Đời Còn Lại*” viết, khoảng tháng 11/1992 ở Sài Gòn gửi ra, xuất bản ở hải ngoại, đã đánh giá như vậy. Cụ tự mắng mình là *kẻ ngu hạng nhứt, không biết giữ sách quý, vì khi xính vính hực tiền*, cụ đã bán toàn bộ Nam Phong với giá ba chục lượng vàng. Nhà khảo cổ họ Vương, thọ 94 tuổi, còn kể lại rằng, ông đã *dấy nẩy từ chối vì sợ đụng chạm đến một người mà đảng không ưa*, khi có bạn nhỏ đến nhà mời viết đề tài “*Nam Phong và ông Phạm Quỳnh, đối với đồng bào trong Nam*”. Tuy nhiên vì, *trâu già hết sợ dao phay*, nên ông nói huých tẹt, mặc cho sấm sét búa rìu. Khi mới phát hành năm 1917, chỉ có mấy tỉnh Mỹ Tho, Vĩnh Long, Sa Đéc dân Kinh ở nhiều, biết giữ lại tờ Nam Phong. Riêng Hà Tiên, tờ báo được sùng bái nhiều vì nơi đó có trường luyện quốc văn của Đông Hồ, Mộng Tuyết.

Qua đời năm 1996, nhà văn họ Vương, trong cuốn sách nói trên còn tiết lộ rằng, cụ biết giá trị Nam Phong nhờ một buổi trò chuyện với Phan Văn Hùm, người thuộc nhóm Đệ tứ Cộng sản, về sau đã bị nhóm Đệ tam Cộng sản giết khoảng năm 1945. Cụ cho biết lúc đó mới 16,17 tuổi, học lớp nhì, khi muốn nói *một trường tư có học trò, vừa dạy, vừa cho chỗ ngủ, cho cơm ăn* cụ dùng chữ *trường ăn cơm trong*. Phan Văn Hùm cười và nhỏ nhẹ sửa lại *thưa anh, ký túc xá, Tây gọi pensionnat, internat*. Cụ rón rén hỏi học ở đâu mà có những tiếng hay quá? Phan Văn Hùm trả lời *tìm mua tạp chí Nam Phong*. Đây là tạp chí ra hàng tháng, khổ lớn dày 100 trang. Nội dung, ngoài bài luận thuyết thời cuộc và bài tóm tắt thời sự, còn có hai phần: phần biên khảo, học thuật (tây hoặc Hán học) và phần thi văn, tiểu thuyết. Nếu ông không bị giết chết sớm, theo cụ Sển có lẽ mình đây ắt học thêm nhiều.

Ngày Phạm Quỳnh tại Cali

Cụ Sển đã ví báo này như *cây mía bị ép gần ráo chát ngọt* vì bài vở trong tạp chí đều được trích dịch hay tuyển ra in thành sách; nào là Thượng Chi Văn Tập, Nam Phong Truyện Ngắn, Chủ Địch Nam Phong. Trong cuốn “*Nửa Đời Còn Lại*”, nhà khảo cổ Vương Hồng Sển còn cho biết nhân năm 1967 ra miền Trung giảng dạy tại Đại Học Văn Khoa Huế, đi viếng chùa Vạn Phước, *bồng sừng sờ thấy trước mắt một ngôi mộ bằng lô dước, kiến trúc lối vòng đai chung quanh và miếu nhỏ thờ thổ thần, trời đã nhá nhem sắp tối, ngoài xa xa giăng giăng hàng núi Ngự xanh xanh và chớp chớp nước sông Hương sang sáng, tôi đứng run lập cập, nửa vì lạnh, nửa vì không mặc áo ngự hàn, ngậm ngùi thức cảnh sinh tình, ráng đọc mấy chữ bằng chữ Hán “*Nam Phong chủ bút Phạm Quỳnh Thượng Chi di thể*”.* Nhờ mấy chữ này, học giả họ Vương hỏi thêm mới hay nơi này là ngôi mộ nhà văn hóa Phạm Quỳnh.

Theo “*Việt Nam Văn Học sử Giản Ước Tân Biên*” của Phạm Thế Ngũ, NPTC do chính người Pháp lập ra với mục đích phục vụ cho việc chiến thắng trong

trận giặc với Đức. Phạm Quỳnh nhận lời làm tờ báo là vì muốn lợi dụng làm một cơ quan bồi bổ quốc văn cho thêm nhiều tiếng, cho đủ tài liệu để phiên dịch và truyền bá các tư tưởng Âu Tây. Vũ Ngọc Phan trong cuốn “Nhà Văn Hiện Đại” đã nhận xét rằng quốc văn bắt đầu thịnh, bắt đầu có giọng hoa mỹ, dồi dào và chú trọng về tư tưởng là công của hai tờ tạp chí ở Bắc Hà: Đông Dương Tạp Chí và Nam Phong Tạp Chí. Vũ Ngọc Phan còn viết, *Phạm Quỳnh là một nhà văn có thể bàn luận một cách vững vàng và sáng suốt bất cứ về vấn đề gì từ thơ văn cho đến triết lý, đạo giáo cho đến chính trị, xã hội, không một vấn đề nào là ông không tham khảo tường tận trước khi đem bàn trên mặt giấy.*

Nhà văn hóa Phạm Quỳnh sinh năm 1892 tại Hải Dương, thuộc một gia đình nho học, có hiệu là Thượng Chi, mồ côi mẹ lúc chín tháng, mồ côi cha lúc chín tuổi. Ông được bà nội nuôi nấng cho ăn học tại Hà nội trường Bảo Hộ. Năm 16 tuổi đậu thủ khoa bằng Cao Đẳng tiểu học. Linh mục Thanh Lãng trong “Phê bình văn học thế hệ 1932” cho biết, *muốn hiểu văn học Việt Nam thời 1913 tới 1932 không gì tốt hơn cho bằng nhìn vào Nam Phong. Nam Phong là linh hồn. Nam Phong là tất cả văn hóa của thế hệ đó.* Phạm Quỳnh du thuyết nước Pháp năm 1922. Ông có 13 người con. Cũng như nhiều gia đình VN khác, sau cuộc chiến họ sống rải rác ở Mỹ, Pháp và Việt Nam. Ông được Bảo Đại bổ nhiệm Thượng Thư kiêm Ngự tiền văn phòng, rồi sau đó Thượng Thư bộ Quốc gia Giáo Dục. Năm 1945 sau khi Nhật đảo chánh Pháp ngày 9/3, lúc bảy giờ ông là Thượng Thư Bộ Lại (xem như Thủ Tướng), đã nhân danh chánh phủ Hoàng Gia, ký bản “Tuyên Bô Độc Lập” cho Việt Nam.

Để tưởng niệm và đánh giá lại sự nghiệp vị học giả này, bốn tờ báo ở Mỹ: Người Việt, Thế kỷ 21, Xây Dựng và Ngày Nay đã tổ chức “Ngày Phạm Quỳnh” tại tòa báo Người Việt vào 8/5/1999. Các người con và cháu của chủ bút Nam Phong cũng đã về thủ đô người tị nạn, mang theo nhiều hình ảnh và tài liệu quý giá để làm một cuộc triển lãm. Hình trường Thông ngôn, hình chụp chung với Phạm Duy Tôn, bố Phạm Duy; hình chụp lúc Phạm Quỳnh viếng Nam Kỳ năm 1918 với các ông Diệp văn Kỳ, Trần Năng Thân, Lê Đức ; hình sinh hoạt ở triều đình Huế, những phiên họp nội các do vua Bảo Đại chủ tọa, lễ tế Nam Giao. Đặc biệt là các thủ bút của cố học giả ghi lại trong thời gian ở Pháp năm 1922 như: Jeudi 13 Juillet 1922 – ăn cơm với Phan văn Trường và Nguyễn Ái Quốc ở nhà Trường; Dimanche 16 Juillet 1922 - Ở nhà, Trường, Ái Quốc, Chuyện đến chơi; cùng những trang viết còn dang dở trước khi bị bắt đi.

Nhà báo Phạm Quỳnh - Một chiến sĩ ái quốc

Trong phần hội thảo, giáo sư Nguyễn Phúc Bửu Tập đã trình bày tư tưởng của Phạm Quỳnh về quân chủ lập hiến và giáo dục trong tình hình thế giới lúc bấy giờ. Diễn giả xác quyết, ngoài việc là một học giả, họ Phạm còn là *một chí sĩ, xứng đáng được sắp ngang hàng với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.*

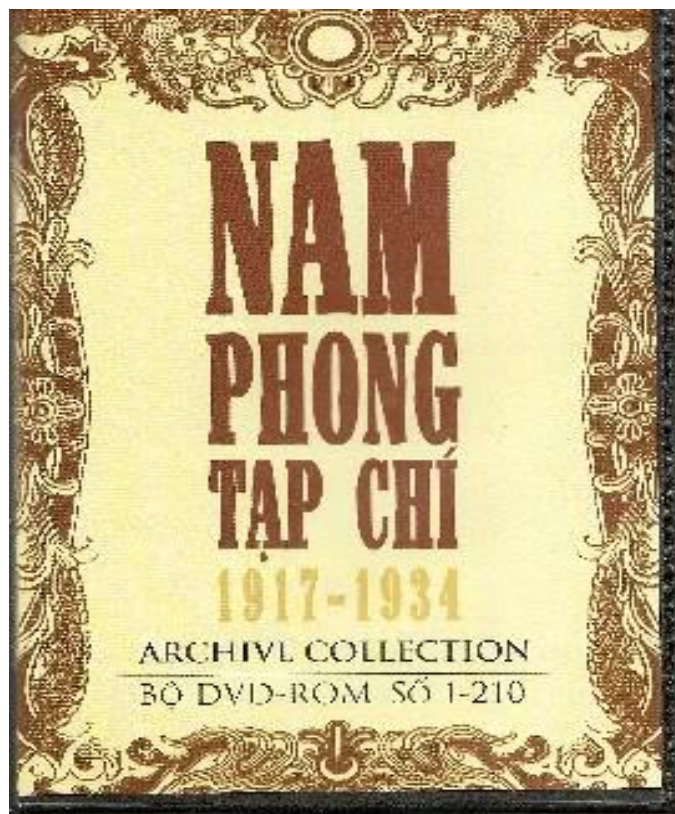
Diễn giả nói, một người đã chiến đấu và đã hy sinh đời sống cho một lý tưởng, thì người ta gọi là chiến sĩ, chiến sĩ ái quốc Phạm Quỳnh. Nguyễn Phúc Bửu Tập đã dẫn chứng một tài liệu tối mật tại văn phòng Pháp Quốc Hải Ngoại Paris của Khâm sứ Trung Kỳ Haclewyn ngày 8/1/1945 gửi Toàn Quyền Đông Dương Jean Decoux và Tư lệnh Đại Tướng Mordant, *bề ngoài Phạm Quỳnh tuy nhã nhặn, hòa hoãn nhưng ông ta là một phần tử bất khả phân trong chủ trương giành độc lập cho Việt Nam và chúng ta đừng mong gì làm vui đi lòng ái quốc chí thành, bất di dịch nơi ông ta dù qua việc chúng ta đã dành cho ông ta một chức vị tối danh dự đã có.*

Phát biểu trong dịp này, nhà văn Võ Phiến nói, Phạm Quỳnh thấy dân tộc ta kém khả năng biện luận, ông bắt tay vào việc *chữa cái nhược điểm của tiếng Việt*. Ông hô hào “đào luyện quốc văn”, “bồi bổ quốc văn”. Bồi bổ vào cho nó thật nhiều tiếng trù tượng, biến nó thành một phương tiện tốt, đặc lực, thích hợp hơn cho loại văn luận thuyết. *Trong vòng 10 năm đầu của Nam Phong, ông Phạm tính ra đã phát hành kể có hàng ngàn tiếng mới, ông đã dùng chúng vào việc biên tập, dịch thuật, việc truyền bá Đông Tây học thuật.* Cũng trong phần hội thảo, nhà nghiên cứu Tạ Chí Đại Trường, đưa ra ý kiến cho rằng, sau khi ra trường Bảo hộ, nếu làm việc ở phủ Khâm sứ hay Toàn Quyền, Phạm Quỳnh có thể chỉ đã trở thành thầy thông, thầy ký. Nhờ làm việc ở Trường Viễn Đông Bác cổ, môi trường ở đây đã hướng họ Phạm đi sâu vào những lãnh vực triết học, văn học, mỹ học, và văn chương kim cổ.

Người ta bảo Phạm Quỳnh là một nhà văn, *tôi thiết nghĩ ông chủ yếu là một nhà báo*. Bài tham luận của Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đã khẳng định như vậy. Tại sao? Theo Giáo sư Bích, Phạm Quỳnh từ khi còn là thanh niên đã *hy sinh cái văn hoa, bay bướm trong lời văn để đánh đổi lấy sự khả tín, sự chính xác, một đặc tính căn bản bất khả khuyết của người làm báo, cái mà Vũ Ngọc Phan gọi là làm cho người đọc có lòng tin cậy.* Giáo sư Bích còn cho biết, Phạm Quỳnh đã gây được một phong trào báo chí sôi nổi và có được sự cộng tác của nhiều người mà tên tuổi đã đi vào văn học sử như Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Trọng Thuật, Đông Hồ, Trương Phó, Nguyễn Bá Trác, Nguyễn Đôn Phục, Nguyễn Mạnh Bông, Nguyễn Tiên Lãng. Thuyết trình viên nói, họ Phạm đã cưỡng lại cái khuynh hướng viết truyện, để chỉ làm một nhà báo, một nhà báo có lập trường, có chương trình, có viễn kiến.

Trong thiên du ký” *Một Tháng Ở Nam Kỳ*”, chủ bút Nam Phong viết, những người làm báo là những người theo đuổi *cái nghề khoa chuông gõ mõ trong quốc dân, đem những lời hay lẽ phải mà bàn bạc với đồng bào, mong gây lấy một mối tư tưởng cảm tình chung, mưu cho nước nhà, giống nhà sau này được cường mạnh vẻ vang.* Theo ông, nếu cổ động được điều hay, truyền bá được lẽ phải, có ích cho nước nhà có lợi cho xã hội, *đó là phần thưởng vô hình của người làm báo.* Cái thưởng đó cũng đủ cao quý, đủ đền cho công phu tâm huyết của mình, *những khi đêm khuya thanh vắng, một bóng, một đèn, ngòi kỳ khu*

cặm cùi trước tờ giấy trắng, ống mực đen mà đào gan, nạo óc đem những lời thiết thực cảnh tỉnh cho bạn đồng bào. Khi nói chuyện với ký giả Rene Rays của tờ Impartial, Phạm Quỳnh thổ lộ, làm báo thực là một nghề hứng thú; ai đã làm qua, vẫn giữ như vết in trong tâm não không bao giờ phai được.



Đã lỡ mất rồi

Cũng trong tập du ký, viết cuối năm 1918, tác giả cho hay, khi đến Long Xuyên viếng thăm “Đại Việt Tạp Chí“, ông và ban chủ biên báo địa phương, sau khi hàn huyên hiểu rõ tôn chỉ kẻ Nam người Bắc, đã có bàn chuyện hợp Nam Phong với Đại Việt làm một tạp chí chung cho cả nước. Theo nhận xét của Phạm Quỳnh, *báo giới trong Nam thịnh lắm, phát đạt hơn ngoài Bắc nhiều. Hiện nay có đến mười tờ báo bằng Quốc Ngữ. Ông viết, cứ lấy lượng mà xét thì đủ khiến Bắc kỳ, Trung Kỳ phải thẹn với Nam Kỳ, rằng về đường ngôn luận còn chậm kém xa quá.* Ngoài ra, nghề làm sách ở trong Nam cũng thịnh lắm có phần thịnh hơn nghề làm báo nhiều.. Phạm Quỳnh còn cho biết, *dân Nam Kỳ có tính ham đọc sách báo và không ngại bỏ tiền mua.* Chữ quốc ngữ thông dụng lắm. Đàn bà con trẻ thường biết đọc biết viết cả. Chẳng bù với Bắc kỳ, Trung kỳ số người đọc thông quốc ngữ ít hơn.

Nam Phong có sáng kiến ra số Tết Mậu Ngọ (1918). Từ đó báo Việt mới hay có cái lệ là *có cái quà năm mới báo Tết đón Xuân.* Tết là gì? Theo Ông Tổ báo Tết: *Tết là tiếng gọi mệnh mông của tất cả những người con của nước Nam,*

trong dịp đổi mới toàn bộ của đất trời và muôn vật, gào lên niềm tin vào cuộc sống cùng niềm khát khao hạnh phúc và an vui của mình. Bởi Tết không chỉ là ngày lễ của người sống, nó còn là, chủ yếu là ngày lễ của những người chết. Chính trong ba ngày Tết, những người đã chết thực sự tham dự vào cuộc sống của gia đình và con cháu mình. Như vậy không coi người chết như đã chết rồi, có nghĩa là không chăm nom gì đến họ nữa, quên bẵng luôn đi, cũng không nên coi họ như còn sống, tin họ còn sống thật. Đúng ra, họ sống bằng ký ức chúng ta, bằng sự sống động, tính nồng nhiệt của cái tình cảm mà chúng ta gọi là đức hiếu đễ, biết tôn kính những người đã cho ta sự sống và ý thức, khiến cho họ tồn tại mãi.

Phạm Quỳnh, Hồ Chí Minh và vài người khác năm 1922 đã **cùng ăn cơm ta, nói tiếng ta, bàn chuyện ta, thật là vui vẻ, thỏa thích. Ăn no, uống say, cười cười, nói nói**. Chủ bút NPTC đã kể lại như vậy trong “Pháp Du Hành Trình Nhật Ký”. Huy Cận cho Phạm Tuyên hay là Hồ Chủ Tịch nói, chuyện họ Phạm bị thảm sát đã lỡ mất rồi. Tuy nhiên, sau đó CSVN vẫn quy chụp Phạm Quỳnh là Đại Việt gian. Văn phẩm ông bị cấm lưu hành, liệt ông vào diện tác gia có vấn đề. Hội ký Trần Huy Liệu, thuộc phái đoàn trung ương Hà nội ra miền Trung dự lễ thoái vị của Bảo Đại ngày 30/8/45 viết, Phạm Quỳnh **bị xử lý thích đáng**. Địa phương bắt nhà văn hóa ngày 23/8/45; không giết liền mà thủ tiêu ngày 6/9/45, sau khi phái đoàn đến Huế. Di hài họ Phạm tới năm 1956 mới tìm thấy ở khu rừng Hắc Thú tỉnh Quảng Trị, được cải táng nằm trong chùa Vạn Phước, thật đơn sơ với tên Phạm Quỳnh, bút danh Thượng Chi. Nhưng NPTC thì như ngọn gió mát lành được khắp nơi hân hoan đón nhận.

Việc xử tử hình vị học gia không phải là một chuyện **đã lỡ mất rồi** như Hồ Chủ Tịch nói mà là một việc làm có tính toán, nhằm triệt hạ một đối thủ trong lúc tình hình chưa ngã ngũ. Tội chính của nạn nhân là vì uyên bác hơn và lúc bấy giờ, đối với các nước Tây phương, họ Phạm uy tín hơn họ Hồ nhiều. Để biện minh cho **hành động ngu xuẩn, cuồng tín sát hại** này - chữ của nhà văn Duyên Anh trong bài nói chuyện tưởng niệm Phạm Quỳnh ở Paris năm 1985 – CSVN cáo buộc ông là Việt gian. Tuy bị giết, chôn giấu, hạ nhục, nhưng tên tuổi ông không chết. Tại sao? **Độc thư cứu quốc**. Phạm Quỳnh đã lợi dụng một cơ quan do Pháp dựng lên để bồi bổ quốc văn và gây dựng một tinh thần quốc gia, dựa trên cơ sở văn hóa. Theo ông, nhà văn muốn thờ nước, không có các phương tiện nào hay bằng **giúp cho nước nhà có một nền quốc văn xứng đáng**. Báo Nam Phong như ngọn gió Nam thổi mát lòng dân tộc, xoa dịu buồn dân gian và sẽ khiến quốc dân phú cường.

Đừng kêu qua là Việt gian

Ngoài ra, vụ giết “tên Việt gian phá hoại” Tạ Thu Thâu, một nhà tranh đấu nổi tiếng của miền Nam, ở Quảng Ngãi năm 1945, cho thấy thêm một trường hợp khác, y như vụ Phạm Quỳnh. Do đó, “*đừng nghe Hồ Chí Minh nói mà hãy nhìn những gì CSVN làm*”. Trong “Phan văn Hùm thân thế & sự nghiệp”, Bác sĩ Trần Nguơn Phiêu kể lại, khi trả lời nhà văn Daniel Gue’rin ở Paris năm 1946, họ Hồ nói, *Tạ Thu Thâu là một nhà ái quốc tâm cỡ, chúng tôi khóc cái chết của ông*. Sau 1975 Sài Gòn đổi thành Hồ Chí Minh thì tên đường Tạ Thu Thâu biến mất. Trần văn Giàu, học trò Tạ thu Thâu, năm 1930 bị trục xuất về nước trên cùng một chiếc tàu với thầy; nhân qua Pháp năm 1989 gặp lại một số người quen cũ biết sự liên hệ sâu đậm này, đã hứa là, sẽ “**rửa tiếng**” cho bậc đàn anh; đến nay chẳng thấy động tịnh gì. *Giết cứ giết nhưng đừng kêu qua là Việt gian*. Ông Hồ văn Ngà cũng bị đuổi về Việt Nam từ bến Marseille ngày 24/6/30 với ông Giàu và ông Thâu, đã nói với những người giết ông như vậy.

Theo Bác sĩ Phiêu, nhà giáo nhân dân Trần văn Giàu, Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Lâm thời Nam bộ năm 1945, đã *nhấn tâm sát hại hầu hết những nhà ái quốc, cách mạng Nam bộ*; ngoài hai người nói trên bị giết còn có: Dương văn Giáo, Bùi Quang Chiêu, Phan văn Hùm, Huỳnh văn Phương, Phan văn Chánh, Lê văn Vững, Diệp văn Kỳ, Hồ Vĩnh Ký, Nguyễn thị Sương.. và đặc biệt ở vùng Hậu giang có nhiều hầm chôn tìn đồ Hòa Hảo, Cao Đài. Trong “Gọng Kim Lịch Sử”, tác giả Bùi Diễm cho hay, *thời gian hội nghị Fontainebleau diễn ra, cả trong Nam ngoài Bắc, đã có hàng ngàn người quốc gia gục ngã âm thầm, trong đó có những người như Trương tử Anh, Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ.. Hồ Chí Minh nhờ được huấn luyện ở Nga và CSVN, một tổ chức có kinh nghiệm hơn các đảng phái quốc gia, nên phe cộng đã loại hết các đối thủ và làm chủ tình thế*. Tác giả Bùi Diễm viết, *việc khùng bố các phần tử quốc gia quả thực là một thủ đoạn tàn bạo và toàn diện*. Lúc bây giờ khắp nơi, ai nấy cũng đều nom nớp sợ nạn Việt gian.

Hai chữ **Việt gian** có từ lúc nào? Cuốn “Lớn Lên Với Đất Nước” của Vy Khanh có chú thích của Nguyễn Long Thành Nam, một giới chức Hòa Hảo, nói rằng, chữ “Việt gian” phát sinh do CSVN học theo kinh nghiệm dưới trào Staline dùng chính sách khùng bố đẫm máu để tiêu diệt đối lập. Thành Nam viết, *ai bị gán tội Việt gian thì khó thoát khỏi chết. Phần nhiều là chặt đầu, mổ bụng để tiết kiệm đạn*. Đối với dân chúng, *đó là áp lực để mọi người phải tuân lệnh, trung thành với Việt Minh*. Đối với lãnh tụ và cán bộ đối lập, *đó là phương cách diệt trừ hậu hoạn*. Sách của Vy Khanh còn ghi nguồn gốc hai chữ này của nhà báo Bùi Tín: một kiểu cách học theo ảng Cộng sản Trung Quốc; coi những kẻ hợp tác với phát xít Nhật là Hán gian; coi chính phủ Uông Tinh Vệ là Hán gian, tay sai Nhật. Về sau hai chữ Hán gian được dùng rộng rãi, *cứ ai không*

đồng ý, phê phán đường lối của đảng đều là Hán gian cả. Từ hai chữ Hán gian mà sinh ra hai chữ Việt gian.

Đạo về Việt Nam cuối năm 2007 tôi biết nhiều hơn về cái chết của bác tôi Phan Thanh Cần hồi tháng 4/1946, vì tội Việt gian, trong khi hai người con Phan Thanh Đông, Phan Thanh Thắng đi bộ đội. Gia đình nghe tin cả hai tử trận năm 1947 ở Tuy Hòa. Sau 1975 đồng đội hai anh về minh oan, phục hồi danh dự cho bác tôi. Ông Phan Thanh Cần làm việc ở Phan Thiết ngang với chức phó quận cho Nam triều mãi tới thời Nhật, rất được lòng dân địa phương; có một người con nuôi Phan Thanh Cáp, lúc bấy giờ là Tỉnh Ủy. Can thiệp cho cha nuôi không được, năm 1948 anh Cáp bỏ đảng trốn đi tu ở Cam bốt, mất năm 1959. Bác tôi có một cháu nội Phan Thanh Minh, sĩ quan VNCH thuộc Sư Đoàn 22 Bộ Binh, mất tích ở Qui nhơn trong một trận đánh tháng 4/1975. **Cha bị gán là Việt gian, hai con bộ đội, cháu thuộc quân lực VNCH đều bị chết, nhưng không biết rõ ngày tháng và nơi chôn.** Hồ Chí M đem chủ nghĩa ngoại lai Mác Lê vào Việt Nam đã gây bao tang thương cho đất nước và dân tộc. Bác tôi chắc chắn cần sự phục hồi của kẻ thống trị; với bàn tay vấy máu, CSVN không có tư cách để làm chuyện này.

Việc chuyển toàn bộ các số NPTC vào DVD-ROM làm nhớ vụ sát hại Phạm Quỳnh, không để đi vào quên lãng và còn nhắc mọi người, hãy nhìn lại lịch sử để thẩm định những sai lầm *đã lỡ mất rồi* của CSVN. **Chỉ có tôn trọng Sự Thật; thực thi Công Bằng, Công Lý mới tạo được Đoàn Kết.** Quy chụp Việt gian, học tập cải tạo, cải cách ruộng đất, nhân văn giai phẩm, kinh tế mới, đánh tư sản mại bản, bao cấp cơ chế, độc tài đảng trị, Hoàng sa Trường sa, phân biệt đối xử trong giáo dục - công ăn việc làm, độc quyền thông tin... và nhất là khi cướp được miền Nam, gọi là giải phóng đã - như học giả Nguyễn Hiến Lê viết trong "Hồi ký" - *tạo cái không khí giữa thực dân và dân bị trị; coi dân miền Nam này, coi đồng bào của họ như bọn da trắng coi dân da đen*, là những lỗi lầm to lớn, nếu không nói là tội ác mà CSVN phải thành thật sám hối, đền bù và xin lỗi như Thủ tướng Tây Đức Willy Brandt ngày 7 tháng 12 năm 1970, nhân khi thăm Ba lan đã đến quỳ trước tượng đài Warsaw Ghetto Uprising, tưởng niệm các nạn nhân bị Đức Quốc xã giết hại hồi đệ nhị thế chiến./.



ảnh của bao Der Spiegel

Phan Thanh Tâm

1/10 Saint Paul

**Phần chữ nghiêng là những câu trích dẫn từ nhiều tác giả

**Cám ơn Hoàng Hỷ Nguyên tức bà Phạm Tuân đã gửi cho bài dưới đây, của người con út chủ bút Nam Phong Tạp Chí:

[Cái Chết Của Cụ Phạm Quỳnh - Phạm Tuân](#) *(bấm vào đọc tiếp)*

Nguồn: <http://www.gio-o.com/PhanThanhTamPhamQuynh.htm>

www.vietnamvanhien.net